

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN LỘC PHÚ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN LỘC PHÚ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703194322

3. Ngày thành lập: 11/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 39/2 Đường Vĩnh Phú 42, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0589195635

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (Trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4520
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (Trừ môi giới bất động sản)	4610
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
8.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ kinh doanh dược phẩm)	4649(Chính)
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ mua bán vàng miếng)	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dung đi sẵn hoặc thể thao và tiên khí; trừ buôn bán hóa chất tại trụ sở)	4669
19.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	0210
20.	Khai thác thủy sản biển (không hoạt động tại trụ sở)	0311
21.	Khai thác thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở)	0312
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất,... làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh,...).	8230
23.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
24.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (Không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9511
25.	Sửa chữa thiết bị liên lạc (Không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9512
26.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
27.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7110
29.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
30.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
31.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế công trình xây dựng, giám sát thi công, khảo sát xây dựng)	7410
32.	Cho thuê xe có động cơ	7710
33.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (Trừ giết mổ gia súc gia cầm)	1010
34.	Sản xuất các loại bánh từ bột (Trừ sản xuất thực phẩm tươi sống)	1071
35.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may đan và không gia công hàng đã qua sử dụng, thuộc da, luyện cán cao su tại trụ sở)	1410

36.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
37.	In ấn (Trừ in tráng bao bì kim loại, in ấn trên sản phẩm vải, sợi, dệt, may)	1811
38.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rèn lập khuôn tem)	1812
39.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Không hoạt động tại trụ sở; không sản xuất, gia công tại chi nhánh; trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại).	2592
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh kho bãi)	5210
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở)	5510
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
45.	Dịch vụ ăn uống khác (Trừ hoạt động bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5629
46.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trừ hoạt động bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
48.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
49.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Không hoạt động tại trụ sở)	3290
50.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (Không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
51.	Sửa chữa thiết bị điện (Không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
52.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
53.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (Không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3320
54.	Thu gom rác thải không độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3811
55.	Thu gom rác thải độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3812
56.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822

57.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (Không hoạt động tại trụ sở)	3900
58.	Xây dựng nhà để ở	4101
59.	Xây dựng nhà không để ở	4102
60.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
61.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
62.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
63.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
64.	Phá dỡ	4311
65.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
66.	Lắp đặt hệ thống điện (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
67.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
68.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
69.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
70.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dược phẩm, vàng miếng)	4773
71.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 4.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HUỖNH BỬU TRUNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 27/01/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 091090005921

Ngày cấp: 22/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 9/234B, Tổ 1, Kp Dãy Ốc, Phường Vĩnh Hiệp, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 9/234B, Tổ 1, Kp Dãy Ốc, Phường Vĩnh Hiệp, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HUỲNH BỬU TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/01/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 091090005921

Ngày cấp: 22/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 9/234B, Tổ 1, Kp Dãy Ốc, Phường Vĩnh Hiệp, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 9/234B, Tổ 1, Kp Dãy Ốc, Phường Vĩnh Hiệp, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương